TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **178/**2025/DS-ST
Ngày: 31/12/2025
Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Kiệt

2. Ông Lê Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 tham gia phiên tòa: **bà** Huỳnh Như Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2025/QĐXXST-DS ngày 08/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Hộ kinh doanh Trịnh Hữu H. Người đại diện: Ông Trịnh Hữu H, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1976; địa chỉ: V, xã V, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1978; địa chỉ: V, xã V, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2025 và trong quá trình xét xử ông Trịnh Hữu H trình bày:

Ông S có đến cơ sở kinh doanh của ông mua bán thức ăn nuôi tôm nhiều lần từ năm 2017 đến nay còn nợ tổng số tiền là 258.668.000 đồng. Nay yêu cầu bị đơn

ông S trả số tiền là 258.668.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Phạm Văn S trình bày: Ông xác định có mua thức ăn nuôi tôm của ông H - Chủ hộ kinh doanh Trịnh Hữu H từ năm 2017 đến nay còn nợ tổng số tiền là 258.668.000 đồng. Nay đồng ý trả số tiền trên cho ông H nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi năm trả 10.000.000 đồng, trả dần cho đến khi dứt nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trước đây chồng bà có mua thức ăn nuôi tôm của ông H - chủ hộ kinh doanh Trịnh Hữu H từ năm 2017 đến nay còn nợ tổng số tiền là 258.668.000 đồng. Nay bà cũng đồng ý trả số tiền trên cho ông H nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi năm trả 10.000.000 đồng, trả dần cho đến khi dứt nợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Văn S trả số tiền mua vật tư nợ gốc còn thiếu là 258.668.000 đồng, ghi nhận sư tự nguyện của bà Nguyễn Thị K đồng ý trả số tiền là 258.668.000 đồng cho ông Trịnh Hữu H - Chủ hộ kinh doanh Trịnh Hữu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*. Cụ thể ông Trịnh Hữu H - Chủ hộ kinh doanh Trịnh Hữu H yêu cầu bị đơn ông S trả số tiền mua vật tư còn thiếu là 258.668.000 đồng.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh an Giang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Trịnh Hữu H là chủ Hộ kinh doanh Trịnh Hữu H yêu cầu bị đơn ông Phạm Văn S phải thanh toán số tiền mua thức ăn còn thiếu là 258.668.000 đồng.

Tại phiên toà, bị đơn ông S đồng ý trả số tiền trên nhưng do điều kiện khó khăn vì hiện tại phải đi làm thuê kiếm sống, vợ chồng ông chỉ có thuê đất của người khác 03 công nuôi tôm nên ông xin trả mỗi năm là 10.000.000 đồng, trả dần cho đến khi dứt nợ, ông không tranh chấp về số nợ nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án xác định số nợ 258.668.000 đồng hiện ông S còn thiếu chưa thanh toán cho ông H nên phải phải có trách nhiệm trả. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 430 (*quy định về hợp đồng mua bán tài sản*); Điều 440 (*quy định về nghĩa vụ trả tiền*) của bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông S có trách nhiệm trả số tiền mua vật tư nợ gốc còn thiếu là 258.668.000 đồng. Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bà K (vợ ông S) thống nhất trả số nợ trên cùng với ông S.

Xét yêu cầu xin trả dần của vợ chồng ông S, bà K mỗi năm là 10.000.000 đồng, trả dần đến khi xong nợ, do ông H là chủ Hộ kinh doanh Trịnh Hữu H không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận ý kiến của vợ chồng ông S, bà K.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận như nêu ở phần nhận định trên.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Phạm Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu nguyên đơn được Tòa án là 258.668.000 đồng x 5% = 12.933.400 đồng (làm tròn 12.933.000 đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Trịnh Hữu H là chủ Hộ kinh doanh Trịnh Hữu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang số tiền đã nộp là 6.466.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh Trịnh Hữu H do người đại diện là ông Trịnh Hữu H về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bị đơn ông Phạm Văn S.

Buộc bị đơn ông Phạm Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Trịnh Hữu H là chủ Hộ kinh doanh Trịnh Hữu H tổng số tiền còn thiếu là 258.668.000 đồng. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị K (vợ ông S) thống nhất trả số nợ còn thiếu là 258.668.000 đồng cùng với ông S.

Kể từ ngày nguyên đơn ông Trịnh Hữu H là chủ Hộ kinh doanh Trịnh Hữu H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn ông S không trả số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.933.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Trịnh Hữu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.466.000 đồng theo biên lai thu số 0005073 ngày 20/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 6-An Giang;
- Thi hành án tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 6 -An Giang;
- UBND xã Vĩnh Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng